TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ CỪ** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày 04 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Đình Hiền;
Các Hội thẩm nhân dân: ông Mai Văn Duy và ông Lưu Đình Bằng.
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa*:** ông Đỗ Đức Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2023/TLST-HS ngày 05/6/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HS ngày 20/6/2023 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn T1, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không (tại phiên tòa bị cáo khai: Thiên chúa giáo); quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T2 và bà Nguyễn Thị C; vợ là Nguyễn Thị C1 và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: ngày 20/7/2021 Hoàng Văn T bị Công an huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, theo quyết định xử phạt hành chính số 25/QĐ-XPHC bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, đến nay T chưa chấp hành nộp tiền phạt; nhân thân: ngày 29/5/2015 T bị Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/6/2017) và ngày 24/7/2012 T bị Ủy ban nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh cai nghiện (chấp hành xong ngày 24/8/2013); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên "có mặt".

- *Bị hại***:** Ông Vũ Tiến S, sinh năm 1967;

Trú tại: thôn P1, xã P2, huyện P, tỉnh Hưng Yên "ông S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt".

- *Người có quyền lợi liên quan vụ án:*

Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1965 (mẹ bị cáo T);

Trú tại: thôn T1, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên "có mặt".

- *Người làm chứng:* ông Đặng Văn L, sinh năm 1976;

Trú tại: thôn C2, thị trấn T3, huyện P, tỉnh Hưng Yên "vắng mặt".

- *Người chứng kiến:* anh Quách Hữu T4, sinh năm 1988;

Trú tại: thôn C2, thị trấn T3, huyện P, tỉnh Hưng Yên "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 30/3/2023, Hoàng Văn T sinh năm 1990, trú tại thôn T1, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên điều khiển xe máy điện không gắn biển số đi từ nhà tại thôn T, xã M đến ngã tư Phố Cao, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ. Trên đường đi, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, nên điều khiển xe rẽ vào khu dân cư số 3 thuộc thôn Cao Xá, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ để tìm tài sản có thể lấy được thì trộm cắp. Khi đến bãi chứa nguyên vật liệu xây dựng của ông Vũ Tiến S, sinh năm 1967 trú tại thôn P1, xã P2, huyện P (ông S có kho bãi chứa nguyên vật liệu xây dựng đặt tại khu dân cư số 3), T quan sát thấy nhiều tấm Pallet được hàn bằng sắt không có người trông coi có thể trộm cắp được nên đã dừng xe, đi bộ vào khu vực để các tấm Pallet rồi dùng tay bê 01 tấm Pallet cho lên xe máy điện và điều khiển xe bỏ chạy. Đúng thời điểm này ông S phát hiện ra T đang trộm cắp tài sản nên hô hoán, cùng quần chúng nhân dân truy đuổi thì T bỏ chạy rồi vứt lại tấm Pallet, đến khu vực Phố Từa thuộc thôn Trần Hạ, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ thì T bị ông S và quần chúng nhân dân giữ lại. Ngay sau đó Công an thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ có mặt tại hiện trường và tiến hành lập biên bản vụ việc, tạm giữ 01 tấm Pallet bằng sắt có khối lượng cân tịnh là 23,6kg; 01 xe máy điện không đeo biển số, đồng thời đưa T về trụ sở Công an thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ làm việc.

Tại kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐĐG ngày 13/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện Phù Cừ kết luận: 01 Pallet bằng sắt dùng để xếp xi măng, gạch có khối lượng 23,6kg tại thời điểm ngày 30/3/2023 có trị giá 500.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định: ngày 20/7/2021, Hoàng Văn T bị Công an huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 25/QĐ-XPHC bằng hình thức phạt tiền là 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Bản thân T đã nhận được quyết định xử phạt theo quy định của pháp luật, tuy nhiên đến thời điểm ngày 30/3/2023 T chưa chấp hành nộp khoản tiền phạt của quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên.

Đối với chiếc xe máy điện mà T đi và dùng chở tấm Pallet xác định là tài sản của bà Nguyễn Thị C (mẹ đẻ của T). Việc T mượn xe đi và dùng vào việc trộm cắp tài sản bà C không biết, nên không có căn cứ xử lý bà C.

Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng: 01 tấm Pallet bằng sắt có khối lượng 23,6kg là tài sản hợp pháp của ông Vũ Tiến S, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Cừ đã trả lại cho ông S; 01 xe máy điện nhãn hiệu LYVA màu

xanh không đeo biển số đã qua sử dụng hiện đang quản lý tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cừ.

Tại Cáo trạng số: 21/CT-VKSPC ngày 05/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên truy tố Hoàng Văn T về Tội trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên luận tội, phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố hành vi phạm tội của bị cáo T theo nội dung cáo trạng; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù; không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo; phần trách nhiệm dân sự do bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu giải quyết nên không xem; vật chứng: trả lại 01 xe máy điện không đeo biển số cho bà Nguyễn Thị C. Bị cáo T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hoàng Văn T nhận tội, khai báo thành khẩn diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ truy tố theo nội dung cáo trạng. Bị cáo T đã nhận rõ sai phạm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phạt bị cáo mức án thấp nhất, để cải tạo tốt sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Cừ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng, đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của Hoàng Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trước cơ quan điều tra, đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các chứng cứ đó là: Biên bản vụ việc, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và lời khai của bị hại ông Vũ Tiến S, lời khai người làm chứng ông Đặng Văn L và người chứng kiến anh Quách Hữu T4; phù hợp kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện Phù Cừ; cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 30/3/2023 Hoàng Văn T đi đến khu dân cư số 3 thuộc thôn Cao Xá, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ vào bãi vật liệu xây dựng của ông Vũ Tiến S. Do phát hiện trong bãi có tấm Pallet bằng sắt có

nên Hoàng Văn T đã lén lút chiếm đoạt lấy 01 tấm Pallet bằng sắt khối lượng 23,6 kg, trị giá 500.000 đồng của ông Vũ Tiến S mang đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, khi T đang vận chuyển tấm Pallet trên đường thì bị ông Vũ Tiến S là chủ sở hữu tài sản và người dân phát hiện đuổi bắt quả tang, thu giữ vật chứng và phương tiện xe máy điện do T đang điều khiển giao Công an xử lý. Theo kết luận định giá tài sản thì giá trị tài sản Hoàng Văn T trộm cắp có giá trị bằng 500.000 đồng (dưới 2.000.000 đồng), nhưng trước đó ngày 20/7/2021 bị cáo T đã bị Công an huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng tiền là 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản và đã giao quyết định cho T theo đúng quy định của pháp luật nhưng bị cáo không thi hành và hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hàng chính 01 năm vào ngày 20/7/2022 kể từ ngày ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì T cũng không nộp tiền phạt và đến ngày 30/3/2023 chưa hết thời hạn 01 năm kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt hành chính, tức là T chưa đủ thời hạn được coi là chưa bị xử phạt hành chính (theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Luật xử lý vi phạm hành chính) thì bị cáo Hoàng Văn T đã tái phạm thực hiện hành vi trộm cắp chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000 đồng, nên hành vi của Hoàng Văn T chiếm đoạt tài sản là 01 tấm Pallet bằng sắt của ông Vũ Tiến S vào ngày 30/3/2023 như phân tích đã đủ điều kiện, thỏa mãn dấu hiệu cấu thành tội phạm trộm cắp tài sản theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hoàng Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo thực hiện như phân tích đã có đủ dấu hiệu cấu thành Tội trộm cắp tài sản. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên truy tố Hoàng Văn T về Tội trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là chính xác, có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Trong vụ án này, bị cáo là người độc lập thực hiện hành vi phạm tội. Mặc dù đang độ tuổi thanh niên nhưng bị cáo không chịu lao động sản xuất để có thu nhập hợp pháp chi dùng cá nhân mà lại đi chiếm đoạt tài sản là công sức lao động của người khác để thỏa mãn cho nhu cầu của mình. Bị cáo có nhân thân xấu, nghiện ma túy, đã phạm tội về ma túy bị xử phạt tù và đã bị đưa đi cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, phấn đấu thành người tốt, mà chỉ để thỏa mãn cho việc nghiện ma túy bị cáo lại đi vào con đường phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt phù hợp và cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết để tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hoàng Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo T phạm tội bị bắt quả tang, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhận tội, có thái độ thành khẩn khai báo; tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được thu hồi trả lại cho bị hại, thực tế chủ sở hữu tài sản cũng chưa bị thiệt hại gì, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: ông Vũ Tiến S là bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản bị chiếm đoạt, nay ông S không yêu cầu giải quyết phần dân sự nên bản án không xem xét giải quyết.

[7]. Biện pháp tư pháp: Đối với 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu LYVA màu xanh thu giữ của bị cáo T, kết quả điều tra xác định đó là tài sản của bà Nguyễn Thị C là mẹ của bị cáo cho T mượn xe nhưng không biết việc T sử dụng chiếc xe này vào việc trộm cắp tài sản, nên giao trả lại cho bà C.

[8]. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn Thông phạm Tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 27/4/2023.

Biện pháp tư pháp: giao trả lại cho bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1965; trú tại thôn T1, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu LYVA màu xanh không đeo biển số đã qua sử dụng.

(Chi tiết về số lượng, chất lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/6/2023 giữa Công an huyện Phù Cừ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Cừ).

Án phí: Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000đ, (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án sơ thẩm xét xử công khai có mặt bị cáo và người có quyền lợi liên quan, vắng mặt bị hại; đã báo cho bị cáo và người có quyền lợi liên quan biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; báo cho bị hại biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo T;
- Bị hại: ông S;
- Người có QLLQ: bà C;
- TAND tỉnh Hưng Yên (phòng KTNV);
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Phù Cừ;
- CQĐT & VP CA huyện Phù Cừ;
- Cơ quan THA hình sự & dân sự huyện Phù Cừ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đình Hiền